Mẫu 5 **HỒ SƠ CÁN BỘ THAM GIA GIẢNG DẠY**

*(Kèm theo Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 4555 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc ĐHQGHN)*

**Mẫu a:** **Lí lịch khoa học của cán bộ**

 **LÍ LỊCH KHOA HỌC**

***(Dùng cho cán bộ tham gia đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội)***

I. LÍ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM CHI Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 15 - 04 - 1980 Nơi sinh: Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Quê quán: Hà Nội Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị:

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên chính

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số nhà 34, Ngõ 230/118/26 Định Công Thượng, Phường Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DĐ: 0978.333.904

Fax: Email: kimchikhql@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. **Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Khoa Triết học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Ngành học: Ngành Quản lý xã hội

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2001

Bằng đại học 2: Không có Năm tốt nghiệp: Không

1. **Sau đại học**

Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Triết học Năm cấp bằng: 2006

Nơi đào tạo: Khoa Triết học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Tiến sĩ ngành/chuyên ngành: CNDVBC và CNDVLS Năm cấp bằng: 2017

Nơi đào tạo: Khoa Triết học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Tên luận án: “*Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay”*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Ngoại ngữ:** | 1. Tiếng Anh B22. | Mức độ sử dụng: Giao tiếp và đọc tài liệuMức độ sử dụng: |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 2002 | Bộ môn Quản lý Xã hội – Khoa Triết học ĐHKHXH và NV | Giảng viên |
| 2002 – 2005 | Tổ Bộ môn Quản lý Xã hội – Bộ môn Khoa học quản lý - ĐHKHXH và NV | Giảng viên |
| 2005- 2009 | Bộ môn Quản lý Xã hội – Khoa Khoa học quản lý - ĐHKHXH và NV | Giảng viên |
| 2009 - 2015 | Bộ môn Quản lý Xã hội – Khoa Khoa học quản lý - ĐHKHXH và NV | Giảng viên, Phó chủ nhiệm Bộ môn QLXH |
| 2015 – nay | Khoa Khoa học quản lý - ĐHKHXH và NV | Giảng viên, Phó trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn QLXH |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** | **Trách nhiệm tham gia trong đề tài** |
| 1 | Đào tạo nghề ở huyện Từ Liêm, một số mâu thuẫn và phương hướng giải quyết nhằm phát triển kinh tế xã hội ở địa phương hiện nay | 2003 – 2004 | Cấp cơ sở | Chủ trì |
| 2 | Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực (là đội ngũ giảng viên) của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Cấp cơ sở | 2005 – 2006 | Cấp cơ sở | Chủ trì |
| 3 | Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới (Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN) | 2008 –2010 | Cấp ĐHQH | Chủ trì |
| 4 | "Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới thể chế phát huy các nguồn lực phục vụ yêu cầu phát triển của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập (Thư ký Khoa học) | 2015 – 2017 | Cấp ĐHQH | Thành viên |
| 5 | Bài giảng Quản lý nguồn nhân lực | 8/2012 | Trường ĐH KHXH&NV | Thành viên |
| 6 | Bài Giảng Chính sách quản lý nguồn nhân lực | 10/2015 | Trường ĐH KHXH&NV | Thành viên |
| 7 | Bài Giảng Chính sách trợ giúp xã hội | 12/2017 | Trường ĐH KHXH&NV | Thành viên |
| 8 | Sách Thể chế và quản lý | 2019 | NXB ĐHQGHN | Thành viên |
| 9 | Giáo trình Quản lý nguồn nhân lực | 2022 | NXB ĐHQGHN | Đồng chủ biên |

1. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí** | **Tác giả chính/đồng tác giả** | **Tạp chí danh mục (ISI/Scopus/khác)** |
| 1 | Một số biện pháp nâng cao vai trò của nhà nước đối với việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay | T9 năm 2013 | Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868 – 3492 |  |  |
| 2 | Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và tính tất yếu thực hiện TNXH của doanh nghiệp | số 227, tháng 5 năm 2015 | Tạp chí Giáo dục lý luận, Tr 64 – 67 |  |  |
| 3 | Văn hóa doanh nghiệp với trách nhiệm của người đứng đầu | tháng 5 năm 2015 | Tạp chí Dân tộc và Thời đại, Tr 42 – 49 |  |  |
| 4 | Lòng tin- hình thái của vốn xã hội | Ngày 5.3. 2015, tr 11 | Báo Diễn đàn doanh nghiệp |  |  |
| 5 | Giao thương –những hệ lụy và trách nhiệm của chính quyền địa phương | Số tháng 5 năm 2015 | Báo Diễn đàn doanh nghiệp |  |  |
| 6 | Quy định mới trong quy trình rà soát hộ nghèo theo cách tiếp cận đa chiều – Một số vấn đề đặt ra | Tr43-46Số 551 từ ngày 16.5 đến 31.5.2017 | Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN 0866-7643 |  |  |
| 7 | Thực tiễn và kinh nghiệm xóa đói giảm nghèo ở Huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (2006 - 2016) | Tr 112 – 115 | Tạp chí Lịch sử ĐảngISSN 0936 – 8477 |  |  |
| 8 | Vai trò của nhà nước và cộng đồng đối với việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp | Tháng 7.2017 | Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam |  |  |
| 9 | Sức ép để doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp | Tháng 9.2017 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn ISSN 2354 - 1172, tập 3, số 1b (Tháng 9.2017), tr 63-74 |  |  |
| 10 | Thực trạng đào tạo cử nhân chuyên ngành quản lý nguồn nhân lực – Khoa học quản lý | 2009 | Kỷ yếu Hội thảo: “Nghiên cứu và giảng dạy khoa học quản lý trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế” |  |  |
| 11 | Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay | 2010 | Hội thảo cấp trường “Nghiên cứu và đào tạo Khoa học xã hội và nhân văn ở VN. Thành tựu và kinh nghiệm” |  |  |
| 12 | Một số vấn đề trao đổi về chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực của trường Cao đẳng Nội vụ Hà Nội | 2011 | Kỷ yếu Hội thảo cấp trường “Phát triển chuyên ngành đào tạo quản trị nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới đất nước” của Trường Cao đẳng Nội vụ Hà Nội. |  |  |
| 13 | Những biến đổi giá trị trong thời kỳ đổi mới ảnh hưởng đến văn hoá lãnh đạo, quản lý | 2010 | 01 chuyên đề của đề tài KX.03.21/06 – 10 |  |  |
| 14 | Một số vấn đề bất hợp lý trong quan hệ lao động ở nước ta hiện nay, xét từ góc độ bất đình đẳng | 2012 | Hội thảo quốc tế “Bất bình đẳng trong phát triển: Vấn đề và giải pháp của các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á” |  |  |
| 15 | Việc sử dụng công nghệ của các doanh nghiệp dưới góc nhìn đạo đức. | Tháng 3 năm 2013, | Hội thảo “Đạo đức và công nghệ” với Johannes Gutenberg, University Mainz và Institute for indian studies tổ chức |  |  |
| 16 | Trách nhiệm đào tạo đội ngũ kế nhiệm – Khâu then chốt đổi mới của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. | Tháng 11 năm 2014 | Kỷ yếu tọa đàm khoa học của Công đoàn ĐHKHXH và NV với tiêu đề: “Những giải pháp đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học – nhìn từ trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn” |  |  |
| 17 | Văn hóa doanh nghiệp với trách nhiệm của người đứng đầu | Tháng 10 năm 2015 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Vai trò văn hóa kinh doanh trong Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam |  |  |
| 18 | Khung năng lực và xây dựng khung năng lực sinh viên ngành quản trị nhân lực | Tháng 1 năm 2016 | Kỷ yếu hội thảo khoa học“Giảng dạy và Nghiên cứu Khoa học Quản lý: Lý luận và Thực tiễn" |  |  |
| 19 | Mô hình “Cụm liên kết” để phát triển kinh tế- xã hội các tỉnh miền núi Tây Bắc | Tháng 6.2016 | Kỷ yếu Hội thảo “Thực trạng và giải pháp phát triển thị trường vùng Tây Bắc” |  |  |
| 20 | Một số vấn đề lí luận về công bằng xã hội trong lĩnh vực kinh tế ở VN hiện nay | Tháng 6.2016 | Tên Hội thảo “Công bằng xã hội về kinh tế và dân chủ hóa kinh tế ở Việt Nam hiện nay” |  |  |
| 21 | Quản lý nguồn nhân lực ở trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, từ một môn học đến quy hoạch xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ | Tháng 10.2017 | Tên Hội thảo “Đào tạo, nghiên cứu chính sách và quản lý ở Việt Nam” |  |  |
| 22 | Những cơ hội và thách thức của sinh viên theo hướng chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực Khoa KHQL | tr22- 29, năm 2012 | Sách “Khoa KHQL đổi mới, hội nhập và phát triển”, Nhà xuất bản ĐHQG, 2012 |  |  |
| 23 | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn với vai trò cung ứng nguồn nhân lực khoa học xã hội nhân văn cho thị trường lao động | Tr 243 – 253, năm 2012 | Sách “Lựa chọn giải pháp nhằm thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo đại học trong lĩnh vực KHXH và NV với nhu cầu của thị trường lao động” |  |  |
| 24 | Một số biện pháp nâng cao vai trò của Nhà nước đối với việc thực hiện TNXH ở Việt Nam hiện nay | tr 465 – 480, năm 2013 | Sách: “Nhà nước pháp quyền – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Nhà xuất bản ĐHQG, T12 năm 2013 |  |  |
| 25 | Trách nhiệm của các tổ chức tôn giáo (nghiên cứu trường hợp các chùa ở Hà Nội) | Tr 630 – 643, Quý năm 2014 | Sách “Tôn giáo và Văn hoá: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” Nhà xuất bản Tôn giáo, Quý IV năm 2014, |  |  |
| 26 | Trách nhiệm xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa: Nhận diện cơ hội và thách thức | Tr 770 – 779, năm 2014 | Sách “Kỷ yếu Hội nghị khoa học cán bộ trẻ và học viên sau đại học năm 2013 - 2014”, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Quý III 2014 |  |  |
| 27 | TNXH của DN và Đạo đức kinh doanh | 2018 | Hội thảo của Bộ Tư Pháp |  |  |
| 28 | Giải pháp thúc đẩy TNXH của doanh nghiệp hiện nay | 2019 | Hội thảo Tạp chí cộng sản: “Phát triển xã hội ở nước ta trong nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ 4” ngày 22.12 năm 2018 |  |  |
| 29 | Một số thuận lợi và khó khăn trong đào tạo hướng chuyên ngành quản lý nguồn nhân lực ở Khoa Khoa học quản lý - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn theo hình thức tín chỉ. | 2019 | Khoa Quản lý Nguồn Nhân lực, trường Đại học Lao động Xã hội tổ chức hội thảo với chủ đề “Đào tạo tínchỉ ngành Quản trị Nhân lực. Những vấn đề đặt ra” |  |  |
| 30 | Hòa Bình: triển khai đồng bộ các giải pháp tạo việc làm cho người động | 2019 | Tạp chí Lao động xã hội, số 599 tháng 5.2019, năm tr 17 – 19 |  |  |
| 31 | OKRs và lợi ích của OKRs cho doanh nghiệp Việt Nam | 2019 | Hội thảo: “Thiết lập và ứng dụng KPIs và OKRs trong tổ chức” |  |  |
| 32 | Sustainable economic growth in Vietnam: challenges and opportunities of the coronavirus pandemic | Đồng tác giả/2020 | Proceedings of the 2nd International Scientific Conference on Innovations in Digital Economy: SPBPU IDE-2020. – 2020. – С. 1-7.<https://doi.org/10.1145/3444465.3444519> (Scopus) |  |  |
| 33 | Mô hình “Học viện trong doanh nghiệp” – cơ sở để xây dựng, đào tạo và phát triển “Bộ gen nhân lực”(Nghiên cứu trường hợp Học viện Viettel) | 2020 | Kỉ yếu Hội thảo Khoa học “Yêu cầu của doanh nghiệp đối với NNL trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0” |  |  |
| 34 | Chuyển đổi số và những vấn đề liên quan đến tuyển dụng trong doanh nghiệp | Tác giả/2021 | Kỉ yếu Hội thảo: “Chuyển đổi số và Quản trị nhân lực”; mã số ISBN 978-604-324-861-6; do ĐHKHXH và NV và ĐHTM Tổ chức |  |  |
| 35 | Encouraging the innovation as a factor of economic sustainability: Evidence from Vietnam | Đồng tác giả/2021 | National Interests: Priorities and Security  4(397) – 2021    – С. 719- 738.<https://doi.org/10.24891/ni.17.4.719> |  |  |
| 36 | Những vấn đề hạn chế trong thực hiện TNXH của DN ở Việt Nam hiện nay | 2021 | Hội thảo Khoa học: “Một số vấn đề tư tưởng Triết học và đạo đức ở Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX”, NXH ĐHQGHN |  |  |
| 37 | Xây dựng và phát triển văn hóa số ở khu vực công trong Bối cảnh chuyển đổi số | 2022 | Hội thảo “Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công trong bối cảnh mới” phối hợp ĐHTM, ĐHNV; Trung tâm phát triển NNL ĐHQG tổ chức; , tr577-589, ISBN: 978-604-369-406-2 |  |  |
| 38 | TNXH của Phật giáo ở Việt Nam Hiện nay (Nghiên cứu một số chùa ở HN) | 2022 | Kỉ yếu Hội thảo quốc tế: “Phát triển con người và xã hội ở Việt Nam hiện nay: Những nghiên cứu liên ngành” do Khoa Triết học tổ chức |  |  |
| 39 | Phát triển bền vững trước tác động của cuộc cách mạng 4.0 và vai trò của việc đổi mới văn hóa doanh nghiệp | 2022 | Tạp chí Khoa học; ISSN 2615 – 9295; Tr 19-30 |  |  |
| 40 | Mô hình trường, học viện, viện đào tạo trong doanh nghiệp và cơ hội liên kết, hợp với các trường đại học (Nghiên cứu trường hợp Trường Đào tạo Cán bộ FPT – Công ty Cổ phần FPT) | 2022 | Hội thảo: “Nghiên cứu và đào tạo quản lý trong bối cảnh mới” do Khoa Khoa học quản lý tổ chức |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của****cơ quan chủ quản** | *………., ngày tháng năm* **Người khai kí tên***(Ghi rõ chức danh, học vị)* |

**Mẫu b: Văn bản đồng ý tham gia đào tạo (dành cho cán bộ mời ngoài)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**————————————**

 *Hà Nội, ngày tháng năm*

 **Kính gửi:** ………………………………………………

 *(Ghi tên đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo )*

Tên tôi là: ……………………………*(ghi họ tên cán bộ tham gia đào tạo)*

Công tác tại: ………………………………………….... ……*(ghi tên đơn vị chủ quản)*

Tôi đã nhận được thư của ………… *(ghi tên đơn vị)* mời tham gia chương trình đào tạo trình độ…..... ngành/chuyên ngành………………tại……..*(ghi tên đơn vị)*

Tôi đồng ý tham gia giảng dạy học phần (tên học phần)/hướng dẫn nghiên cứu (nội dung..)/chủ trì mở ngành................tại ………………………..(*ghi tên đơn vị)*

 Tôi xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN**Cơ quan:……..……(*ghi tên cơ quan chủ quản)*Đồng ý cho: ………….…………*(ghi tên cán bộ)* tham gia chương trình đào tạo...(*tên CTĐT, trình độ*)...... tại .....(*tên đơn vị*)...với tư cách là.......(*vai trò cán bộ trong CTĐT*) trong thời gian từ ……………………. đến…………………………**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN***(Kí tên, đóng dấu)* | **KÍ TÊN***(Cán bộ kí và ghi rõ họ tên)* |